TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **464**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 460/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm:1983; CCCD số: 046183003128; địa chỉ: Lô C, phường A, Thành phố H;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1984; CCCD số: 046084002830; địa chỉ: Lô C, phường A, Thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Trung H xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Minh T1, sinh ngày 08/03/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị T.

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Trung H thoả thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh N và Nguyễn Ngọc Minh T1 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và T1 cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ cháu/ tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N và T1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Trung H tự nguyện thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Trung H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí ly hôn là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng và 50% án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002053 ngày 16/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Kim Long, thành phố Huế; (ĐKKH 57/2017 ngày 29/3/2017 của UBND phường Hương Long cũ);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan